

ĐỀ ÁN**Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình (*trước hợp nhất*), nay là Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình (sau đây viết tắt là HĐND tỉnh) trong thời gian qua đã luôn chủ động, từng bước đổi mới tư duy, tổ chức và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách; qua đó, ngày càng khẳng định rõ vị trí, vai trò của HĐND tỉnh trong hệ thống chính trị, là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của tỉnh.

HĐND 03 tỉnh đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết, chương trình của Tỉnh ủy, cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Các nghị quyết được ban hành là cơ sở quan trọng để các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Các kỳ họp HĐND tỉnh ngày càng thực chất, có nhiều đổi mới, chất lượng và hiệu quả hơn. Hoạt động giám sát, chất vấn được tăng cường theo hướng toàn diện, sâu sát, quyết liệt và hiệu quả; có sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa các hình thức, phương thức và các chủ thể giám sát; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong tổ chức thực hiện và bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền. Hoạt động tiếp xúc cử tri thường kỳ, tiếp xúc cử tri chuyên đề được đổi mới về hình thức và nội dung. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo dần đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng. HĐND các tỉnh đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch; sau kỳ lấy phiếu tín nhiệm, những người được lấy phiếu tín nhiệm đã có những chuyển biến tích cực về chất lượng điều hành, giải quyết công việc ở các lĩnh vực quản lý nhà nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu được quan tâm. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐND với UBND, Ủy

ban MTTQ và các cơ quan liên quan thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả hơn. Đa số đại biểu HĐND đã thực hiện tốt nhiệm vụ của đại biểu, tham gia ý kiến đóng góp trách nhiệm, tâm huyết vào các quyết sách chung, nhất là đối với việc xây dựng các cơ chế chính sách, qua đó góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Ninh Bình được thành lập trên cơ sở hợp nhất tổ chức bộ máy của HĐND 03 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, tổ chức bộ máy HĐND tỉnh nhanh chóng được củng cố, kiện toàn, sớm ổn định và vận hành hiệu quả; đã tổ chức 11 kỳ họp, ban hành 138 nghị quyết, kịp thời rà soát, đồng bộ cơ chế chính sách của 03 tỉnh trước đây, góp phần quan trọng vào việc vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp, phục vụ mục tiêu tăng trưởng 2 con số của tỉnh Ninh Bình.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức thành công, HĐND tỉnh Ninh Bình đã được bầu đủ 85 đại biểu, bảo đảm đúng cơ cấu, thành phần. Chất lượng đại biểu được nâng cao, trong đó có 20 đại biểu nữ, chiếm 23,5%; 02 đại biểu là người dân tộc thiểu số, chiếm 2,3%; 04 đại biểu trẻ tuổi, chiếm 4,7%; 04 đại biểu tôn giáo, chiếm 4,7%; đại biểu ở cấp xã 22 đại biểu, chiếm 25,88%; đại biểu khối đơn vị sự nghiệp 02 đại biểu, chiếm 2,35%; 21 đại biểu chuyên trách, chiếm 24,7%; trình độ chuyên môn đại học trở lên chiếm 98,82%. HĐND tỉnh đã sớm tổ chức kỳ họp thứ nhất để kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, đồng thời thành lập 11 Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

Tuy nhiên, chất lượng hoạt động của HĐND tỉnh trong thực tiễn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Hoạt động giám sát có lúc chưa thường xuyên và chưa toàn diện trên các lĩnh vực; hoạt động giải trình chưa thực sự trở thành nền nếp; theo dõi, giám sát tổ chức, thực hiện và đánh giá tác động, đôn đốc việc thực hiện các kết luận sau giám sát, cũng như việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri có nội dung còn thiếu quyết liệt; một số đại biểu HĐND tỉnh chưa chủ động, tích cực tham gia hoạt động. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND tỉnh chưa được triển khai toàn diện, đồng bộ; công tác tham mưu, giúp việc của cơ quan tham mưu, giúp việc có lúc, có việc chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động... Những hạn chế trên, ngoài những nguyên nhân khách quan do sự thiếu đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; sự tác động, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; nhiều nội dung mới phát sinh, đòi hỏi yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ thực hiện trong giai đoạn thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp... còn có nguyên nhân chủ quan như: chất lượng, tinh

thần trách nhiệm của đại biểu HĐND chưa đồng đều; điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND tuy đã được quan tâm song có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao đối với việc nâng cao chất lượng hoạt động, nhất là về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Thực hiện các quan điểm, chỉ đạo của Trung ương, quy định mới của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chủ trương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, yêu cầu nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, cùng với quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, chính quyền điện tử, chính quyền số đang đặt ra những yêu cầu mới đối với hoạt động của HĐND tỉnh. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định mục tiêu xây dựng tỉnh Ninh Bình phát triển nhanh, bền vững và phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và vai trò của HĐND tỉnh trong hệ thống chính trị, củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2031 và những năm tiếp theo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án ***“Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2026 - 2031”*** (sau đây gọi tắt là Đề án).

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương

1.1. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.2. Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

1.3. Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

1.4. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1.5. Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

1.6. Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

1.7. Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

1.8. Các Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về sắp xếp, tổ chức các đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Các quy định của pháp luật

2.1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2.2. Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

2.4. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10/12/2025.

2.5. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/2/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025.

2.6. Các Nghị quyết, Nghị định, Thông tư và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân.

3. Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình

3.1. Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 01/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3.2. Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

3.3. Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3.4. Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình, trọng tâm là cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới.

3.5. Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 11/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chính trị, tư tưởng trong giai đoạn hiện nay.

3.6. Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3.7. Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 12/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

3.8. Các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; tăng cường vai trò lãnh đạo và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của cơ quan dân cử.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy đối với tổ chức và hoạt động của HĐND tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Bảo đảm HĐND tỉnh Ninh Bình hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nhất là trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ trương của Đảng, bảo đảm vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp; góp phần củng cố, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền 02 cấp của tỉnh.

4. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của HĐND tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, thực chất, hiệu quả; khẳng định và phát huy vai trò HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; đổi mới tư duy xây dựng pháp luật trong kỷ nguyên mới từ “truyền thống, thụ động” sang tư duy “kiến tạo, phục vụ, chủ động, linh hoạt”. HĐND phải thật sự là cơ quan kiến tạo và giám sát việc thực thi chính sách theo hướng lấy người dân làm trung tâm, gần dân, hiểu dân và phục vụ Nhân dân; lấy hiệu quả thực tiễn và sự hài lòng của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng hoạt động của HĐND tỉnh.

5. Đổi mới nội dung phải thiết thực, xuất phát từ thực tiễn hoạt động của HĐND và yêu cầu nâng cao vị trí, vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri trong tỉnh.

IV. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hoạt động của HĐND. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của HĐND, xây dựng HĐND tỉnh vững mạnh toàn diện, cùng với UBND tỉnh xây dựng chính quyền địa phương hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, là chính quyền của Nhân dân, do Nhân

dân và vì Nhân dân. Xây dựng đội ngũ đại biểu HĐND có trình độ, năng lực, phẩm chất, uy tín, kinh nghiệm công tác; xây dựng bộ máy tham mưu, giúp việc tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng, năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của HĐND; trong đó, chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

(1) 100% các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, các chương trình, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được cụ thể hóa tại các nghị quyết của HĐND tỉnh; phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) 100% kỳ họp HĐND tỉnh được tổ chức đúng quy định pháp luật, chất lượng cao; 100% nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành bảo đảm hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tiễn, được phổ biến, tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhân dân và được giám sát thực hiện.

(3) HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tăng cường hoạt động giám sát, khảo sát chuyên đề, bảo đảm số lượng và chất lượng: Trong nhiệm kỳ, *HĐND tỉnh tổ chức ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề; hằng năm, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề; tổ chức chất vấn, giải trình giữa hai kỳ họp. Hằng năm, các Ban của HĐND tỉnh tổ chức từ 02 cuộc giám sát chuyên đề, khảo sát; các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức ít nhất 01 cuộc giám sát, khảo sát tại đơn vị ứng cử. Xây dựng cơ sở dữ liệu giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban HĐND tỉnh.*

(4) 100% kiến nghị sau giám sát được theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả thực hiện.

(5) Hằng năm, 100% các đại biểu HĐND thực hiện tiếp công dân theo quy định; 100% các kiến nghị cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến HĐND, đại biểu HĐND được xử lý. Đồng thời, tăng cường việc theo dõi, đôn đốc, giám sát việc xử lý, giải quyết các kiến nghị của cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân của các cơ quan có thẩm quyền.

(6) Hằng năm, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giao ban chuyên đề về hoạt động của HĐND các cấp với Thường trực HĐND cấp xã.

(7) Trong nhiệm kỳ, 100% đại biểu HĐND tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cơ bản, kiến thức chuyên sâu, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong việc tổng hợp, gợi mở các vấn đề cần có ý kiến của chuyên gia.

(8) Tổ chức Kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND theo hình thức không giấy. Phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND được thực hiện trên môi trường điện tử, số hóa theo quy định (trừ những văn bản, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động HĐND; đa dạng hóa hình thức truyền thông, tăng cường ứng dụng nền tảng số, bảo đảm thông tin kịp thời, công khai, minh bạch.

(9) Bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho hoạt động của HĐND tỉnh.

V. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án

Hoạt động của HĐND tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2026 - 2031 và những năm tiếp theo.

2. Đối tượng điều chỉnh của Đề án

- Đảng ủy HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh.

- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy .

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy .

- Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng ủy Toà án Nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh.

- Các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐND tỉnh

1.1. Về tổ chức bộ máy, cán bộ

- Quan tâm chỉ đạo công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp, nhất là đại biểu hoạt động chuyên trách, đại biểu trong độ tuổi trẻ và đội ngũ công chức trong cơ quan tham mưu, giúp việc HĐND; tạo nguồn cán bộ, đại biểu HĐND chất lượng cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

- Tiếp tục quan tâm công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động cán bộ là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách; thực hiện bố trí, điều động đại biểu HĐND phù hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm rèn luyện, bồi dưỡng, phát huy năng lực và kinh nghiệm công tác của các đại biểu HĐND; đồng thời thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Chủ động rà soát tổng thể, xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể về công tác tổ chức, cán bộ, bảo đảm sự ổn định, tính kế thừa và định hướng phát triển bền vững của bộ máy HĐND tỉnh theo đúng quy định về số lượng chức danh, đồng thời vẫn bảo đảm chất lượng đội ngũ và hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh.

- Đảng ủy HĐND tỉnh tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ cán bộ là đại biểu HĐND và đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc trực tiếp cho HĐND tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND trong nhiệm kỳ 2026 - 2031 và giai đoạn tiếp theo.

1.2. Về hoạt động của HĐND

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương và của Tỉnh ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó có HĐND tỉnh; nâng cao nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của HĐND - cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo và kịp thời cho ý kiến đối với hoạt động của HĐND tỉnh; nhất là định hướng những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, về cơ chế, chính sách, sử dụng ngân sách, những vấn đề có tác động đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, công chức, người dân thuộc trách nhiệm, thẩm quyền quyết định của HĐND. Qua đó, bảo đảm hoạt động của HĐND tỉnh bám sát thực tiễn, đúng chủ trương, định hướng của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quá trình xây dựng, thẩm tra, trình và ban hành nghị quyết của HĐND; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền.

- Định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết, Đảng ủy HĐND, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Đảng ủy HĐND tỉnh với các Ban xây dựng Đảng, giữa Thường trực HĐND tỉnh với Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan trong chuẩn bị nội dung kỳ họp, xây dựng nghị quyết, tổ chức giám sát, tiếp xúc cử tri, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh.

2. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh

2.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh

2.1.1. Thường trực HĐND tỉnh

- Phát huy vai trò trung tâm trong điều hòa, phối hợp hoạt động của HĐND tỉnh; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong triển khai các hoạt động của HĐND, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy trình nội bộ theo hướng khoa học, chặt chẽ, hiệu quả, nhất là các quy trình: tổ chức kỳ họp, tổ chức giám sát, chất vấn, giải trình và xử lý công việc giữa hai kỳ họp; đồng thời tăng cường phối hợp với UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giám sát hằng năm; lựa chọn nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và những vấn đề được cử tri và Nhân dân quan tâm.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực HĐND tỉnh với HĐND cấp xã bằng các hình thức, phương thức phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND về kỹ năng hoạt động dân cử hoặc chuyên đề chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.1.2. Các Ban của HĐND tỉnh

- Phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban trong tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; đôn đốc các thành viên kiêm nhiệm tham gia đầy đủ, hiệu quả các hoạt động của Ban; đồng thời gợi mở, tạo điều kiện để các thành viên phát huy năng lực, sở trường công tác, đóng góp tích cực khi tham gia các hoạt động của Ban.

- Tăng cường tính chủ động, chuyên nghiệp trong công tác tham mưu giúp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ công tác như tham mưu chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp, tham mưu thực hiện giám sát, khảo sát, chất vấn và các công tác chuyên môn khác theo quy định của Luật, yêu cầu của Trung ương, của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng thẩm tra; bảo đảm tính độc lập, khách quan, có chính kiến rõ ràng; tăng cường tính chủ động và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của UBND trong việc xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND, nhất là các nghị quyết quy phạm pháp luật.

- Chủ động tổ chức các hoạt động giám sát, khảo sát về nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách bảo đảm chất lượng, hiệu quả; tăng cường công tác phối hợp giữa các Ban của HĐND tỉnh trong hoạt động giám sát, khảo sát; giữ mối liên hệ chặt chẽ với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp xã.

2.1.3. Các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó trong tổ chức, duy trì, điều hòa hoạt động của Tổ. Hằng năm, xây dựng và ban hành chương trình công tác, chương trình giám sát của Tổ để triển khai thực hiện; báo cáo Thường trực

HĐND tỉnh và cử tri về kết quả thực hiện. Định kỳ, sau mỗi kỳ họp thường lệ, Tổ đại biểu tổ chức họp để kịp thời đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của Tổ và các thành viên trong Tổ.

- Phát huy vai trò của Tổ đại biểu trong việc nắm bắt tình hình địa bàn, phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri; tăng cường giám sát thường xuyên việc chấp hành pháp luật và thực hiện nghị quyết của HĐND trên địa bàn.

- Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động của đại biểu HĐND trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp của các cơ quan của HĐND tỉnh khi được mời; tích cực nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận, chất vấn, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức các kỳ họp HĐND

2.2.1. Trong công tác chuẩn bị kỳ họp

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế hoạt động của HĐND; rà soát, hoàn thiện quy trình chuẩn bị nội dung kỳ họp bảo đảm chặt chẽ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục. Thực hiện nghiêm việc báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với các nội dung dự kiến trình kỳ họp theo đúng quy chế làm việc; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa 03 cơ quan: Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong việc chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp HĐND. Tổ chức các hội nghị liên tịch để rà soát, thống nhất các nội dung trình tại kỳ họp HĐND.

- Các nội dung lựa chọn trình tại kỳ họp phải bảo đảm quy định của pháp luật, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh; chú trọng vào các vấn đề được nhiều cử tri và Nhân dân quan tâm.

- Thường trực HĐND và UBND cụ thể hóa quy trình phối hợp trong công tác chuẩn bị các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết để trình HĐND bảo đảm tiến độ thời gian và chất lượng theo quy định của pháp luật. Phân công hợp lý và điều hòa hoạt động của các Ban của HĐND bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Đẩy mạnh chuyên đổi số trong tổ chức kỳ họp của HĐND. Làm rõ các vấn đề còn khó khăn, vướng mắc trước kỳ họp nhằm nâng cao chất lượng tranh luận và rút ngắn thời gian của mỗi kỳ họp.

2.2.2. Trong công tác điều hành, tổ chức kỳ họp

- Chủ động xây dựng chương trình, bố trí thời gian kỳ họp khoa học, hợp lý, phù hợp với nội dung và yêu cầu thực tiễn, tránh hình thức; nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian kỳ họp.

- Đổi mới phương thức điều hành kỳ họp theo hướng linh hoạt, giảm thời gian trình bày, tăng thời lượng thảo luận, tranh luận tại tổ và hội trường; tập trung làm rõ các vấn đề trọng tâm, thiết thực, bảo đảm dân chủ, khách quan, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong quyết nghị.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn; lựa chọn đúng và trúng vấn đề cử tri quan tâm; làm rõ trách nhiệm và giải pháp khắc phục của các cơ quan, cá nhân có liên quan.

- Cung cấp thông tin, tài liệu đến đại biểu HĐND đầy đủ, kịp thời; khuyến khích các đại biểu, nhất là đại biểu HĐND kiêm nhiệm tăng cường thảo luận, tranh luận tại kỳ họp. Phát huy trí tuệ của đại biểu trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời công khai nội dung, nghị quyết của kỳ họp đến cử tri và Nhân dân; tạo điều kiện để Nhân dân theo dõi, giám sát, phản ánh ý kiến, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh.

2.3. Nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trách nhiệm của HĐND tỉnh trong quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương theo quy định của pháp luật; phân định rõ thẩm quyền giữa HĐND và UBND, giữa HĐND và Thường trực HĐND.

- Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan bảo đảm nghiêm túc quy trình xây dựng nghị quyết theo quy định của pháp luật; đặc biệt là các nghị quyết quy phạm pháp luật.

- Các Ban của HĐND tích cực tham gia vào quá trình xây dựng nghị quyết ngay từ bước đầu, soạn thảo nghị quyết; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tổ chức giám sát, khảo sát, xin ý kiến chuyên gia... trong quá trình chuẩn bị và thẩm tra các văn bản trình kỳ họp.

- Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức phản biện xã hội đối với các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Tổ đại biểu HĐND tỉnh đôn đốc, giám sát việc thực hiện nghị quyết; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả nghị quyết để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành nghị quyết mới phù hợp, nâng cao hiệu lực, tính khả thi.

2.4. Nâng cao chất lượng, đổi mới hoạt động giám sát của HĐND tỉnh

2.4.1. Tổ chức các hoạt động giám sát

- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát hằng năm, trong đó xác định rõ nội dung, thời gian, đối tượng giám sát. Thường trực HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, điều hòa chung, bảo đảm giám sát có trọng tâm, tránh chồng chéo, hình thức, kém hiệu quả; đồng thời phát huy hiệu quả năng lực, trách nhiệm của đại biểu HĐND trong hoạt động giám sát.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả giám sát của HĐND theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, lựa chọn nội dung trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt là những vấn đề bức xúc được nhiều cử tri quan tâm. Linh hoạt và đa dạng hóa các hình thức giám sát, bảo đảm quy trình giám sát theo quy định của pháp luật. Mở rộng thành phần tham gia các cuộc giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND để tăng hiệu quả giám sát. Xây dựng cơ sở dữ liệu giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban HĐND tỉnh.

- Các hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban và Tổ đại biểu HĐND đều phải ban hành kết luận giám sát, kết luận phiên giải trình; đối với giám sát của HĐND ban hành nghị quyết về kết quả giám sát. Nội dung kết luận, nghị quyết phải khách quan, đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ tồn tại, hạn chế, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; xác định cụ thể nhiệm vụ, giải pháp, thời gian, lộ trình thực hiện để làm căn cứ theo dõi, đôn đốc và giám sát việc thực hiện. Các kết luận giám sát, giải trình đều phải được theo dõi và đôn đốc đến cùng kết quả giải quyết.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và tổ chức hiệu quả hoạt động chất vấn, giải trình tại kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp Thường trực HĐND tỉnh; ban hành nghị quyết hoặc kết luận về chất vấn làm căn cứ theo dõi, giám sát việc thực hiện.

- Tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh được HĐND tỉnh bầu theo đúng quy định của pháp luật bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ và minh bạch; việc lấy phiếu tín nhiệm phải trở thành động lực để người được HĐND bầu tiếp tục rèn luyện phẩm chất, đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động tại từng cương vị công tác, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.4.2. Đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát, bảo đảm mọi kết luận, kiến nghị đều phải được thực hiện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện. Trường hợp cần thiết có thể tổ chức giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động giám sát; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng.

- Thực hiện nghiêm chế tài xử lý đối với những tổ chức, cá nhân thực hiện không nghiêm túc các kết luận giám sát, là cơ sở để các cơ quan quản lý cán bộ, cơ quan thi đua, khen thưởng các cấp xem xét, đánh giá và sắp xếp công tác cán bộ.

2.5. Nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

2.5.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

- Thường trực HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thực hiện nghiêm túc việc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ theo hình thức phù hợp; tăng cường tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.

- Tiếp tục đổi mới việc tiếp xúc cử tri theo hướng phát huy dân chủ, thực chất và hiệu quả, mở rộng đối tượng, thành phần tham gia tiếp xúc cử tri, trong đó có mời lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương cùng tham dự, bảo đảm tính dân chủ, công khai; kết hợp hình thức tiếp xúc cử tri trực tiếp với trực tuyến trong từng điều kiện cụ thể; tăng cường việc trả lời kiến nghị, giải đáp pháp luật trực tiếp tại cuộc tiếp xúc nhằm thông tin và giải quyết kịp thời một số thắc mắc của cử tri. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Tổng hợp kiến nghị của cử tri khách quan, trung thực, chính xác; phân loại rõ ý kiến cử tri thuộc phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của chính quyền các cấp; quy định cụ thể về thời hạn trả lời kiến nghị của cử tri; theo dõi, giám sát việc trả lời kiến nghị của cử tri; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân của HĐND tỉnh.

2.5.2. Hoạt động tiếp công dân

- Thường trực HĐND tỉnh ban hành Quy chế tiếp công dân của Chủ tịch HĐND và đại biểu HĐND; thực hiện việc chỉ đạo, điều hòa để 100% đại biểu HĐND được tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền.

- Tăng cường sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND các cấp trong việc tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

2.5.3. Giám sát, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc và tổ chức giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm

quyền; trong đó đặc biệt quan tâm những vấn đề nổi cộm, bức xúc, nhiều cử tri kiến nghị, kiến nghị nhiều lần, đơn thư còn tồn đọng kéo dài nhưng chậm được giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng chưa bảo đảm quy định của pháp luật.

- Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và đơn của công dân để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các cơ quan liên quan. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, tổng hợp và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong xử lý.

3. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND và các cơ quan liên quan

3.1. Bảo đảm môi liên hệ, hướng dẫn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ngành Trung ương, Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố trong cả nước với Thường trực HĐND tỉnh. Thường xuyên phối hợp giữa Đảng ủy HĐND tỉnh với Đảng ủy UBND, Đảng ủy MTTQ tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy.

3.2. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND và các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị bằng việc xây dựng và ký kết các quy chế, quy trình phối hợp công tác; đặc biệt là quy trình phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND trong việc cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tăng cường phối hợp trong thực hiện chương trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

3.3. Nghiên cứu xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động của HĐND. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin hoặc sử dụng chung các kết quả hoạt động của HĐND trong giám sát, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với các nội dung tương đồng để bảo đảm thống nhất, đồng bộ về các hoạt động và nội dung.

4. Hoàn thiện hạ tầng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của HĐND

4.1. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của HĐND tỉnh bảo đảm đồng bộ, an toàn, an ninh thông tin; đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của HĐND, các cơ quan của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh. Đồng bộ các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung với trung ương và của tỉnh theo yêu cầu.

4.2. Nghiên cứu xây dựng, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tập trung (dữ liệu lớn), gắn với ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số nhằm phục vụ hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo thông tin; cung cấp cơ sở khoa học cho công tác thẩm tra, giám sát, chất vấn và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả và rút ngắn thời gian xử lý công việc.

4.3. Nghiên cứu nâng cấp, xây dựng hoặc tiếp nhận các phần mềm ứng dụng chuyên ngành phục vụ quản lý, điều hành hoạt động của HĐND, như: quản lý kỳ họp, quản lý giám sát, quản lý việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; bảo đảm liên thông, đồng bộ và khai thác hiệu quả.

4.4. Đẩy mạnh tổ chức các kỳ họp, phiên họp theo mô hình “phòng họp không giấy”; sử dụng tài liệu điện tử và thiết bị thông minh trong điều hành; ứng dụng công nghệ thông tin trong biểu quyết, lấy ý kiến đại biểu... bảo đảm nhanh chóng, chính xác, công khai, minh bạch, từng bước hình thành “HĐND số”.

4.5. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của HĐND tỉnh; phát huy hiệu quả Cổng thông tin điện tử, đồng thời đa dạng hóa hình thức truyền thông trên các nền tảng số, mạng xã hội nhằm kịp thời cung cấp thông tin, tăng cường sự tương tác, giúp cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát hoạt động của HĐND.

5. Nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, phân cấp trong công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

5.1. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh có trình độ chuyên môn sâu, tính chuyên nghiệp cao, có năng lực và am hiểu về tổ chức và tính chất hoạt động của cơ quan dân cử ở địa phương.

5.2. Xây dựng vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức phù hợp với yêu cầu thực tiễn; quan tâm nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút, khuyến khích đội ngũ có năng lực, kinh nghiệm trong công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật và chuyển đổi số. Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, năng lực tham mưu tổng hợp cho đội ngũ công chức, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu ngày càng cao của hoạt động HĐND.

5.3. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện quy trình xử lý công việc nội bộ theo hướng khoa học, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công việc; từng bước áp dụng các phương pháp quản lý hiện đại gắn với đánh giá hiệu quả công việc theo kết quả đầu ra.

5.4. Nâng cao chất lượng phối hợp giữa Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan trong công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của các cơ quan tại địa phương; bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

5.5. Bảo đảm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh.

VII. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước.

VIII. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả chính trị

Hoạt động của HĐND tỉnh được bảo đảm dưới sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng khoa học, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương được nâng lên; tăng cường tính công khai, minh bạch, tạo điều kiện để cử tri và Nhân dân tham gia theo dõi, giám sát. Qua đó, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của HĐND tỉnh là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong Nhân dân.

2. Hiệu quả kinh tế - xã hội

Kịp thời đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026 - 2031 nhằm bảo đảm các chính sách được xây dựng, ban hành và thực thi đồng bộ, thiết thực, đặc biệt là các cơ chế, chính sách mang tính đột phá, tạo động lực tăng trưởng mới nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Góp phần cùng cả hệ thống chính trị trong tỉnh hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án; chỉ đạo sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án theo quy định.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện

2.1. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh

Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo tổ chức thực hiện Đề án; chỉ đạo Đảng ủy HĐND tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch tổ chức quán triệt Đề án đến các cấp ủy, tổ chức Đảng theo quy định.

2.2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

Chỉ đạo tổ chức quán triệt các nội dung của Đề án đến các cơ quan của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; xác định rõ lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm; lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh cụ thể hóa các nội dung Đề án vào chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm; giám sát việc triển khai, thực hiện Đề án; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức của các cơ quan HĐND tỉnh và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo quy định.

2.3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy HĐND tỉnh trong chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh; đồng thời lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án; nghiên cứu, đề xuất phương án chuẩn bị nguồn lực bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Đề án đề ra.

2.4. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện Đề án. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tổng hợp và chuyển tải ý kiến, kiến nghị của cử tri đến HĐND và phối hợp giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2.5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, phối hợp với Đảng ủy HĐND tỉnh tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án của các cấp ủy, tổ chức Đảng.

2.6. Đảng ủy các xã, phường

Lãnh đạo, chỉ đạo HĐND cấp xã phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hoạt động của HĐND các cấp; cụ thể hóa các nội dung có liên quan phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến Đề án theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

Trên đây là Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2026 - 2031”, đề nghị các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cơ quan có liên quan căn cứ tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Đảng ủy Quốc hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy ;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy ;
- Các Đảng ủy: HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Huy Tuấn